TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------- **
Số: 35/2025/QĐST - DS	***Sóc Sơn, ngày 11 tháng 6 năm 2025***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 16/2025/TLST-DS ngày 02/01/2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

<u>Nguyên đơn</u>: Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Do ông **Ngô Chí D** - Chủ tịch Hội đồng Quản trị V1 là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

Ông ***Nguyễn Hồng B*** - Trưởng phòng xử lý nợ phản ứng nhanh Khách hàng cá nhân miền B - Trung tâm thu hồi nợ khách hàng cá nhân, Ngân hàng TMCP N1 (V1).

(*Theo Văn bản ủy quyền số 38b/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024*)

Người được ông B ủy quyền lại:

1. Ông ***Bùi Xuân P*** - Chuyên viên xử lý nợ, Ngân hàng TMCP N1 (V1).

2. Ông ***Trần Hải N*** - Chuyên viên xử lý nợ, Ngân hàng TMCP N1 (V1).

(*Theo Văn bản ủy quyền số 02/2025/UQ - KHCN ngày 02/01/2025*)

Bị đơn:

Ông **Nguyễn Mạnh C**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện S, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà **Trần Thị Q** - sinh năm 1964

Trú tại: Khu Q, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải thanh toán: Các bên đương sự thống nhất xác định:

Tính đến ngày 30/5/2025, anh Nguyễn Mạnh C còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là: 2.062.991.983 đồng. Trong đó:

Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2309110217315 ngày 29/9/2023:

Nợ gốc là 1.195.833.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 9.921.943 đồng; nợ lãi quá hạn là 132.187.052 đồng. Tổng cộng: 1.337.941.995 đồng.

Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2309110217573 ngày 29/9/2023 kèm Khế ước nhận nợ ký ngày 04/10/2023:

Nợ gốc là 166.012.836 đồng; Nợ lãi trong hạn là 1.467.121 đồng; nợ lãi quá hạn là 16.457.074 đồng. Tổng cộng: 183.937.031 đồng

Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2406243014117 ngày 26/7/2024:

Nợ gốc là 280.250.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 2.667.151 đồng; nợ lãi quá hạn là 31.510.849 đồng. Tổng cộng: 314.428.000 đồng

Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 02/10/2023:

Nợ gốc là 180.178.942 đồng; Nợ lãi trong hạn là 3.513.345 đồng; nợ lãi quá hạn là 42.992670 đồng. Tổng cộng: 226.684.957 đồng

Về thời gian và phương thức thanh toán:

Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Chậm nhất đến ngày 31/7/2025, anh Nguyễn Mạnh C phải tất toán toàn bộ khoản nợ 2.062.991.983 đồng cho Ngân hàng TMCP V và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/5/2025 cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2309110217315 ngày 29/9/2023, Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2309110217573 ngày 29/9/2023 kèm Khế ước nhận nợ ký ngày

04/10/2023, Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2406243014117 ngày 26/7/2024 và Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 02/10/2023.

- Nếu đến ngày 31/7/2025 anh Nguyễn Mạnh C không tất toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V như thỏa thuận trên đây thì Ngân hàng TMCP V có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án kê biên và phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 77, tờ bản đồ số 74 tại địa chỉ: Khu Q, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình đã được Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình cấp Giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 164061 ngày 31/12/2013 đứng tên bà Nguyễn Thị Q1, chuyển nhượng cho anh Nguyễn Mạnh C ngày 26/9/2023 theo Hợp đồng thế chấp số 5229 ngày 28/9/2023, số công chứng 5229 quyển số 04/2023 TP/CC-SCC-HĐGD tại Văn phòng C1 tỉnh Hòa Bình.

Diện tích phát mại theo hiện trạng thửa đất là 1107,4m^2 (thiếu so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 10,2m^2), giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,5,6,7,8,9,9a,9b,9c,10,11a,11b,12a,12,13,1b,1 (có sơ đồ kèm theo).

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm được thực hiện nghĩa vụ trả nợ của anh Nguyễn Mạnh C cho Ngân hàng TMCP V. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V thì anh Nguyễn Mạnh C phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V.

Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh C tự nguyện chịu cả theo quy định của pháp luật tự nguyện chịu cả theo quy định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Mạnh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là: 36.630.000 đồng.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 33.846.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0072989 ngày 25/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sóc Sơn;*
- *Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;*
- *TAND Thành phố Hà Nội;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Bích Nguyệt